

Số: 2966/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 17 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí tạm thời về khu dân cư
mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về
việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ
về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 10/5/2018 của Văn phòng Chính phủ
về việc thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội
nghị toàn quốc triển khai xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu,
vườn mẫu;

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên
về việc triển khai xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn
2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 218/TTr-
NN ngày 06/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí tạm thời về khu dân cư
nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung tiêu chí có
trách nhiệm ban hành hướng dẫn thực hiện; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố
công nhận khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (thời hạn công nhận 5 năm).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể
tỉnh; Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; Chủ tịch UBND
các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá
nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban chỉ đạo các CT MTQG TW;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Quang

BỘ TIÊU CHÍ TẠM THỜI VỀ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỀU MẪU
GIẢI ĐOẠN 2018 - 2020, TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 17/1/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung, yêu cầu tiêu chí
1	Tiêu chí số 01 Quản lý khu dân cư	<p>1.1. Đối với các khu dân cư hiện hữu: Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân; có mốc chỉ giới tại các công trình công cộng trên địa bàn khu dân cư, không có tình trạng lấn chiếm đất công.</p> <p>1.2. Đối với các khu dân cư mới theo quy hoạch: Có quy hoạch chi tiết cho các khu dân cư (được cấp có thẩm quyền phê duyệt) đảm bảo phân khu theo chức năng, không gian kiến trúc, thuận tiện và có khả năng kết nối giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu dân cư với các khu dân cư lân cận; ban hành quy định quản lý khu dân cư theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>1.3. Không có tổ chức, cá nhân trên địa bàn vi phạm chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà Nước và quy định của địa phương ít nhất 2 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận.</p> <p>1.4. Có tối thiểu 2 năm liên tiếp không để xảy ra xâm hại tình dục đối với trẻ em, không có trẻ em bị tai nạn thương tích dẫn đến tử vong trên địa bàn khu dân cư tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận.</p> <p>1.5. Chi bộ đạt danh hiệu "Trong sạch, vững mạnh" tối thiểu 2 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận.</p>
2	Tiêu chí số 02 Hạ tầng cơ sở	<p>2.1. Tỷ lệ các tuyến đường thôn có chiều rộng mặt đường tối thiểu 3m, được cứng hóa (Trái nhựa, bê tông xi măng) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, ô tồ đi lại thuận tiện: Đạt 100%.</p> <p>2.2. Tỷ lệ các tuyến đường ngõ, xóm có chiều rộng mặt đường tối thiểu 2m, được cứng hóa (Trái nhựa, bê tông xi măng, gạch) đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện: Đạt 100%.</p> <p>2.3. Hệ thống điện (bao gồm hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.</p> <p>2.4. Có nhà văn hóa độc lập đạt chuẩn theo quy định hoặc đình làng đảm bảo về diện tích, quy mô, trang thiết bị theo tiêu chí của nhà văn hóa thôn.</p> <p>2.5. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng: Đạt 100%.</p>

3	Tiêu chí số 03 Văn hóa, gắn kết cộng đồng	3.1. Có tối thiểu 01 câu lạc bộ về văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.
		3.2. Có tối thiểu 05 năm liên tiếp được công nhận "Làng văn hóa" tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận.
		3.3. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": Đạt $\geq 90\%$.
		3.4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.
4	Tiêu chí số 04 Môi trường, cảnh quan	4.1. Hàng tuần tổ chức tổng vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư.
		4.2. Các tuyến đường chính được trồng đồng bộ cây bóng mát, hoa, cây cảnh hoặc trang trí khác tạo cảnh quan môi trường.
		4.3. Tỷ lệ sử dụng nước: Hợp vệ sinh đạt 100%, nước sạch đạt $\geq 90\%$.
		4.4. Tỷ lệ các tuyến đường chính (Đường thôn, đường xóm) có hệ thống chiếu sáng, rãnh thoát nước có nắp đậy: Đạt 100%.

Ghi chú:

- Khu dân cư phần đầu đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu là các thôn, ấp;

- Khu dân cư được công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu khi đã hoàn thành nội dung các tiêu chí về xã nông thôn mới (tại năm đánh giá, đề nghị công nhận) thuộc địa bàn khu dân cư quản lý và Bộ tiêu chí này. 